

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO HỌC VIÊN ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN Ở TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

DƯƠNG ĐỨC MẠNH - CHỦ QUỐC HUY\*

Ngày nhận bài: 22/04/2016; ngày sửa chữa: 28/04/2016; ngày duyệt đăng: 04/05/2016.

**Abstract:** Developing scientific research capacity for students is urgent issue to promote human resource to successfully implement industrialization and modernization. Based on actual demands, promoting research capacity of students major in training teacher of social sciences and humanities field at Political Officers College is to improve the quality of education and training of the college, meeting requirements of education reform on contents and teaching methods. To realize this goal, the college must facilitate research activities for teachers and students and issue policies to give incentives to encourage scientific research activities.

**Keywords:** Scientific research capacity, students major in humanities and social sciences..

Trong những năm qua, khoa học, công nghệ đã đóng góp một cách tích cực cho phát triển KT-XH đất nước, cũng như trong cuộc đấu tranh giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Trong đó, khoa học xã hội và nhân văn (KHXHVN) góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: “*Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.*” [1; tr 120]. Ngày nay, trước yêu cầu đẩy nhanh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, “xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại” đòi hỏi càng phải coi trọng hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường Sĩ quan Chính trị là một trung tâm lớn đào tạo sĩ quan cấp phân đội của quân đội, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay, nhà trường đã có nhiều đổi mới trong GD-ĐT. Đại hội đại biểu Đảng bộ nhà trường lần thứ IX đã khẳng định: “*Hoạt động nghiên cứu khoa học đã được đẩy mạnh toàn diện ở tất cả các cơ quan, đơn vị, nhanh*

*chóng đi vào nền nếp và phát triển, xứng đáng là một trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn có uy tín của quân đội, phục vụ ngày càng tốt hơn cho việc nâng cao chất lượng GD-ĐT của nhà trường*”[2; tr 15]. Vì vậy, trước những yêu cầu của tình hình mới, mỗi học viên (HV) đào tạo giáo viên (GV) KHXHVN sau khi tốt nghiệp ra trường phải có tri thức toàn diện, hiểu biết sâu sắc về chuyên ngành xã hội và nhân văn quân sự, biết vận dụng tri thức vào phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình giảng dạy, quản lí, huấn luyện bộ đội, góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác này cũng còn bộc lộ không ít những tồn tại, hạn chế trong nhận thức và tổ chức thực hiện như: vấn đề đảm bảo cơ sở vật chất, tài liệu cho học tập và nghiên cứu; chưa tạo được môi trường thuận lợi cho phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của người học; nhận thức của một số HV về nghiên cứu khoa học trong quá trình học tập ở trường chưa đầy đủ, còn có tư tưởng tự ti, thiếu tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, chưa chú trọng rèn luyện phát triển năng lực nghiên cứu khoa học.

Để công tác này đạt hiệu quả, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

\* Hệ sau đại học K1 - Trường Sĩ quan Chính trị

## 1. Tích cực đổi mới nội dung, chương trình GD-ĐT

Nội dung, chương trình GD-ĐT là hệ thống tri thức, kĩ năng, kĩ xảo cần thiết trang bị cho HV theo mục tiêu yêu cầu đào tạo, việc sắp xếp nội dung các môn học trong từng giai đoạn và cả khoá học được dựa trên cơ sở logic của quá trình nhận thức. Hiện nay, nội dung, chương trình GD-ĐT của nhà trường đã từng bước được đổi mới và ngày càng phù hợp hơn với trình độ HV và mục tiêu yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng nội dung, chương trình đào tạo GV KHXHVNV vẫn còn những bất cập như: nội dung chương trình một số môn học, học phần còn dàn trải, chưa thực sự được chất lọc, trong khi thời gian dành cho môn học, học phần đó lại eo hẹp, khiến cho cả giảng viên và HV gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình dạy học; việc bố trí, sắp xếp thứ tự cho các môn học chưa thực sự phù hợp với logic của quá trình nhận thức; chưa kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung mới, cần thiết vào chương trình đào tạo. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT* đã chỉ rõ: “*Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo*”. Quán triệt quan điểm trên của Nghị quyết Trung ương, Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị cũng xác định: “*Nâng cao năng lực tham mưu, quản lí điều hành huấn luyện và đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học là khâu đột phá để nâng cao chất lượng GD-ĐT*” [2; tr 32]. Do đó, việc đổi mới nội dung, chương trình GD-ĐT phải căn cứ vào mục tiêu yêu cầu đào tạo; vào chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung của Đảng, Nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ sĩ quan quân đội nói riêng trong thời kì mới; phải trên cơ sở logic của quá trình nhận thức của người học. Vì vậy, cần cần nhắc cụ thể, tỉ mỉ, trong việc lựa chọn khối kiến thức, kĩ năng phù hợp với yêu cầu đào tạo GV KHXHVNV. Trước mắt, cần tập trung nghiên cứu, rà soát, lọc bỏ hoặc giảm bớt nội dung một số môn học chưa thực sự cần thiết, thay vào đó là những nội dung mới để cập nhật những thông tin về thành tựu khoa học giáo dục nói chung, giáo dục quốc phòng an ninh nói riêng vào chương trình giảng dạy. Việc xây dựng nội dung, chương trình cần kết hợp chặt chẽ giữa lí luận với thực tiễn, chú trọng phát

triển năng lực thực hành, phương pháp, tác phong giảng dạy và khả năng vận dụng lí luận vào giải quyết vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động của họ. Nghiên cứu, sắp xếp bố trí trình tự các môn học phù hợp với logic của quá trình nhận thức của HV. Tạo điều kiện thuận lợi để HV lĩnh hội tốt nhất lượng tri thức, phương pháp, kĩ xảo, kĩ năng cần thiết được trang bị. Mặt khác, cần phải có sự kết hợp chặt chẽ và phát huy vai trò các tổ chức, các lực lượng liên quan tham gia vào nghiên cứu xây dựng, đổi mới nội dung chương trình, mà trước hết là cơ quan huấn luyện, đội ngũ giảng viên, HV đang trực tiếp giảng dạy và học tập.

## 2. Nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên

Nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên là kết quả tác động biện chứng của nhiều yếu tố, trong đó nổi lên hai yếu tố cơ bản là: nâng cao chất lượng nội dung bài giảng và đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Những năm qua, cùng với sự mở rộng đối tượng, quy mô đào tạo của nhà trường, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên được nâng lên rõ rệt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu GD-ĐT của nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số giảng viên còn chưa tích cực trong việc định hướng nghiên cứu cho HV, vì vậy, kĩ năng vận dụng lí luận vào giải quyết những vấn đề thực tiễn có liên quan, kích thích sự tìm tòi sáng tạo của họ chưa cao. Nâng cao chất lượng nội dung bài giảng trước hết phải tập trung nâng cao trình độ tri thức cho đội ngũ giảng viên, bảo đảm cho giảng viên có tri thức sâu sắc về môn học, về nội dung bài giảng mà mình đảm nhiệm, vì như vậy giảng viên mới làm chủ được nội dung, mới lựa chọn được những tri thức cần thiết truyền đạt cho HV trong mỗi bài giảng. Thực tiễn cuộc sống và hoạt động xây dựng, chiến đấu của quân đội ta không ngừng phát triển. Vì vậy, đòi hỏi giảng viên phải thường xuyên nghiên cứu, tìm tòi bổ sung bài giảng của mình cả về lí luận và thực tiễn. Cùng với nâng cao chất lượng nội dung bài giảng, giảng viên cần coi trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, đây là một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên chất lượng giảng dạy. Phương pháp giảng dạy tốt không những bảo đảm cho HV tiếp thu lĩnh hội nhanh chóng tri thức, mà còn kích thích tính tích cực, tự giác say mê, sáng tạo trong việc tự học, tự khám phá tri thức của họ. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường lần thứ IX* xác

định: “*Bám sát đòi hỏi của thực tiễn, nâng cao chất lượng nội dung từng bài giảng, môn học; tích cực đổi mới phương pháp dạy - học, giảm thời gian lên lớp lý thuyết, tăng nội dung và thời gian thực hành, hoạt động ngoại khóa, chú trọng nâng cao chất lượng các hoạt động sau bài giảng*” [2; tr 32]. Bên cạnh đó, phải chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền giáo dục với những chính sách cụ thể tạo động lực cho giảng viên; tạo cho họ say mê gắn bó với nghề nghiệp; trân trọng, giữ gìn danh dự cao đẹp của nghề “nhà giáo”; tích cực học tập rèn luyện nâng cao năng lực giảng dạy của mình.

### **3. Tạo điều kiện, môi trường nghiên cứu khoa học thuận lợi cho HV**

Để làm tốt công tác này, trước hết, các cấp ủy Đảng, nhất là tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị quản lý, GD-ĐT phải coi đây là một nhiệm vụ trung tâm gắn liền với việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo định hướng nội dung, lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học cho đơn vị và phục vụ đắc lực cho quá trình phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của HV. Lấy kết quả thực hiện đó làm một nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng và đảng viên. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên sẽ góp phần quan trọng phát triển tri thức, nâng cao trình độ hiểu biết cho giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy, mà còn trực tiếp tác động đến tính tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học của HV, cũng như phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý HV trong hoạt động nghiên cứu khoa học; cần phải đánh giá đúng vị trí vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao hơn nữa nhận thức của họ về hoạt động nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung, giao đề tài nghiên cứu khoa học cho họ, gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với hoạt động quản lý, giáo dục, huấn luyện, rèn luyện HV. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho HV tạo ra phong trào thi đua nghiên cứu khoa học của HV và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, là một yếu tố cơ bản tạo nên điều kiện, môi trường nghiên cứu khoa học. Vì vậy, các tổ chức, các lực lượng trong nhà trường, trước hết là cơ quan Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường, các khoa, giảng viên và đội ngũ cán bộ quản lý HV phải có sự kết hợp chặt chẽ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho HV tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, kích thích tính tích

cực, tự giác nghiên cứu khoa học của họ; cùng với đó phải “*Nghiên cứu vận dụng linh hoạt chính sách, động viên, khen thưởng, phát huy tốt vai trò sáng tạo của cán bộ có trình độ, kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học*” [2; tr 34].

### **4. Phát huy tính tích cực, tự giác của HV trong nghiên cứu khoa học**

Cần giáo dục nâng cao nhận thức, thái độ, động cơ phát triển năng lực nghiên cứu khoa học đúng đắn cho HV. Đồng thời, phải tăng cường tổ chức các hoạt động thực tiễn cho HV; phát huy tốt dân chủ, tôn trọng ý kiến của HV về những vấn đề khoa học và có chính sách cụ thể, khuyến khích lợi ích vật chất, tinh thần đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của HV. Bản thân mỗi HV phải tự tạo ra cho mình nhu cầu, động cơ, mục tiêu phấn đấu; phải tự chiến thắng chính bản thân mình để phấn đấu vươn lên; không thoả mãn dừng lại với những kết quả đạt được mà phải xem đó là tiền đề, là điều kiện thuận lợi trên con đường phát triển năng lực của mình; thường xuyên rèn luyện cho mình đức tính cần cù, chịu khó trong học tập, nghiên cứu, kiên quyết khắc phục những biểu hiện của tư tưởng tự cao, tự đại, bởi đó chính là kẻ thù nguy hiểm bên trong kìm hãm sự phấn đấu vươn lên của mỗi HV.

\*\*\*

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên các trường đại học nói chung, cho HV các trường đại học trong quân đội nói riêng là một yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay. Để làm tốt công tác này, ngoài sự cố gắng nỗ lực của bản thân mỗi sinh viên, HV trong việc tự học, tự nghiên cứu, các cơ sở GD-ĐT cần có cơ chế phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động này trở thành nhu cầu không thể thiếu trong quá trình dạy học của mỗi giảng viên, HV. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.
- [2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ IX*, 2015.
- [3] Ban chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Phạm Tất Vương (2000). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Hoàng Thúc Lân (2014). *Vai trò của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 339, tr 16-17.